

Số: 95/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 206/2026/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Trần Kiều T**, sinh năm 2000.

Căn cước công dân số: 087300012052.

Địa chỉ: **Số B, khu phố K, phường S, tỉnh Đồng Tháp.**

- Bị đơn: Anh **Trần Nam A**, sinh năm 1994.

Số căn cước công dân: 087094010621.

Địa chỉ: **Số A, đường L, khu phố V, phường S, tỉnh Đồng Tháp.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Trần Kiều T** và anh **Trần Nam A**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị **Nguyễn Trần Kiều T** và anh **Trần Nam A** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

2.2.1. Chị **Nguyễn Trần Kiều T** được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên **Trần Nguyễn Linh Đ**, sinh ngày 21/12/2023 và **Nguyễn Nhật M**, sinh ngày 12/01/2026 (hiện 02 con đang sống chung với chị **T**).

Sau khi ly hôn, anh **Trần Nam A** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con; không ai được cản trở.

2.2.2. Về cấp dưỡng nuôi con:

Anh **Trần Nam A** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con; mỗi cháu số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi 02 con thành niên.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí:

2.4.1. Chị **Nguyễn Trần Kiều T** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị **T** đã nộp theo biên lai số 0010204 ngày 16/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Đồng Tháp thu) được khấu trừ vào án phí phải nộp. Sau khi khấu trừ, chị **T** được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

2.4.2. Anh **Trần Nam A** chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về nghĩa vụ cấp dưỡng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8, 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - VKS nhân dân Khu vực 8 - Đồng Tháp;
 - THA dân sự tỉnh Đồng Tháp;
 - UBND phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số: 55 ngày 09/8/2023 của UBND Phường 1 cũ)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hoàng Anh